

Số: 110 /BC-PGDĐT

Cái Nước, ngày 12 tháng 11 năm 2021

BÁO CÁO
Tình hình dạy và học đầu năm học 2021-2022

Căn cứ Kế hoạch số 17/KH-HĐND ngày 01/11/2021 của Ban Văn hoá – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về việc khảo sát tình hình dạy và học đầu năm học 2021-2022 tại một số cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Phòng Giáo dục và Đào tạo Cái Nước báo cáo như sau:

1. Quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản liên quan đến công tác dạy, học, cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ năm học 2021-2022

Năm học 2021 – 2022, ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cái Nước đã triển khai các văn bản như sau:

Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường.

Công văn số 2613/BGDĐT-GDTrH ngày 23/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện chương trình giáo dục trung học năm học 2021-2022.

Thông tư số 20/2021/TT-BGDĐT ngày 01/7/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung Điều 3 Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Công văn số 4040/BGDĐT-GDTrH ngày 16/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022.

Kế hoạch số 2082/KH-SGDĐT ngày 13/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng các phương án tổ chức dạy học năm học 2021-2022;

Kế hoạch số 2127/KH-SGDĐT ngày 18/8/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo chi tiết thời gian năm học 2021-2022;

Công văn số 2279/SGDĐT-MNPT ngày 04/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc tích cực chuẩn bị các điều kiện triển khai nhiệm vụ năm học 2021-2022.

Kế hoạch số 2328/KH-SGDĐT ngày 08/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021-2022;

Công văn số 2366/SGDĐT-MNPT, ngày 13/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 đối với GDTrH và GDTX;

Công văn số 2440/SGDĐT-MNPT, ngày 17/9/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai hướng dẫn thực hiện chương trình GDPT cấp THCS, THPT ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022;

Công văn 2361/SGDĐT ngày 10/9/2021 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 đối với giáo dục mầm non;

Công văn số 224/PGDĐT ngày 05/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc tích cực chuẩn bị các điều kiện triển khai nhiệm vụ năm học 2021-2022;

Công văn số 263/PGDĐT ngày 22/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai điều chỉnh nội dung dạy học cấp THCS ứng phó với dịch Covid-19 năm học 2021-2022;

Kế hoạch số 35/PGDĐT ngày 24/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm năm học 2021-2022;

Công văn số 265/PGDĐT ngày 27/9/2021 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 đối với GDTHCS và GDTX;

Công văn số 277/PGDĐT ngày 30/9/2021 về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 đối với GDMN;

Các văn bản liên quan và các văn bản về tổ chức các cuộc thi do các ngành phát động.

- Phương thức triển khai quán triệt: Triển khai văn bản và qua hội nghị trực tuyến với các trường.

- Thuận lợi, khó khăn trong triển khai, quán triệt, thực hiện các văn bản:

Văn bản thể hiện đầy đủ các nội dung hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học, được triển khai kịp thời. Tuy nhiên, số lượng văn bản nhiều cùng thời điểm với dịch bệnh Covid 19 bùng phát nên công tác triển khai, tổ chức thực hiện còn rất hạn chế, bất cập.

- Việc quản lý, kiểm tra các khoản thu ở các cơ sở giáo dục: Phòng GD&ĐT đã triển khai đầy đủ đến các trường Công văn bản chỉ đạo của Sở GD&ĐT, UBND huyện về thực hiện các khoản thu trong nhà trường.

2. Cơ sở vật chất trường lớp và trang thiết bị phục vụ dạy học

- Đầu tư, sửa chữa cơ sở vật chất trường lớp năm học 2021-2022; kinh phí thực hiện: Chuẩn bị cho năm học mới, huyện đã sửa chữa 13 điểm trường, kinh phí 5,598 tỷ đồng. Tiếp tục xin chủ trương sửa chữa 08 điểm trường trong năm học 2021 – 2022 để đảm bảo nhu cầu dạy và học, kinh phí dự kiến trên 4 tỷ đồng.

- Mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy và học; kinh phí thực hiện: Trang thiết bị phục vụ dạy và học do Sở GD&ĐT cấp.

- Tổng số trường học, phòng học:

TT	Trường	Số trường	Số phòng học
1	Mầm non, mẫu giáo	11	127
2	Tiểu học	22	364

3	Trung học cơ sở	8	
4	Tiểu học – Trung học cơ sở	5	171
Tổng cộng		46	662

- Thuận lợi, khó khăn, nguyên nhân:

Thuận lợi: Năm học 2021 – 2022 đủ phòng học để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 và tỷ lệ phòng học kiên cố, bán kiên cố đạt 100% không còn phòng học tạm.

Khó khăn: Năm học 2022 – 2023 và những năm tiếp theo không đảm bảo phòng học, nhất là cấp tiểu học để thực hiện dạy 2 buổi/ngày theo quy định của chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 (mỗi lớp/1 phòng). Các điểm lẻ thuộc các trường tiểu học không đủ phòng học bộ môn, phòng thiết bị nên học sinh rất khó tiếp cận. Việc mua sắm trong thiết bị, đồ dùng dạy học triển khai rất chậm không kịp thời để tổ chức dạy và học theo Chương trình giáo dục phổ thông mới. Kinh phí sửa chữa trường, lớp năm 2021 chưa được tỉnh bổ sung, hỗ trợ nguồn kinh phí cấp huyện rất hạn hẹp nên không đảm bảo công tác sửa chữa, xây dựng mở rộng phòng học, phòng thiết bị.

3. Tình hình học sinh, giáo viên và công tác dạy, học

3.1 Tổng số lớp, học sinh từng bậc học

TT	Cấp học	Số lớp	Số học sinh
1	Mầm non, mẫu giáo	136	3.549
2	Tiểu học	486	12.006
3	Trung học cơ sở	212	6.985
Tổng cộng		834	22.236

3.2. Tổng số giáo viên, người lao động làm việc ở cơ sở giáo dục:

- Tổng số giáo viên hiện có **1.612 người**. Trong đó:

Mầm non: 277 người;

Tiểu học: 855 người;

THCS: 480 người.

- Số người lao động hợp đồng theo Nghị định 161 có 58 người. Trong đó:

Mầm non: 23 người (12 bảo vệ, 11 tạp vụ);

Tiểu học: 22 người (bảo vệ);

THCS: 13 người (bảo vệ).

- Về sắp xếp giáo viên thừa: Tổng số giáo viên thừa đối với cấp học phổ thông là 65 người.

Đã sắp xếp chuyển từ trường thừa sang trường thiếu là 37 người;

Trường tự sắp xếp sang làm nhiệm vụ khác tại trường (trên cơ sở tự nguyện) là 22 người;

Chưa sắp xếp 06 người. Lý do: Đã làm hồ sơ đề nghị nghỉ hưu trước tuổi 03 người, 01 hộ sản, 01 bệnh nghỉ mất sức khỏe (83%), 01 chưa sắp xếp được.

- Định mức biên chế theo thông tư quy định là 1.748 người. trong đó:

Mâm non: 325 người;

Tiểu học: 915 người;

THCS: 508 người.

- Thừa, thiếu cấp thẩm quyền giao so với quy định: Thiếu 136 biên chế so với định mức. So với biên chế được giao (1749 – 1748 thì thừa 01 biên chế chưa sử dụng).

Mâm non: 48 người;

Tiểu học: 60 người;

THCS: 28 người.

3.3. Tình hình dạy và học online trực tuyến trên địa bàn:

Phòng Giáo dục và Đào tạo đã có Công văn số 216/PGDDĐT ngày 31/8/2021 về việc triển khai thực hiện hướng dẫn dạy và học trực tuyến qua Internet, trên truyền hình năm học 2021-2022 và triển khai các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc dạy học trực tuyến; tổ chức tập huấn dạy học trực tuyến cho các trường THCS trên địa bàn huyện.

Các trường đã xây dựng kế hoạch thực hiện các phương án dạy học năm học 2021-2022 và áp dụng theo tình hình thực tế như: Phân công đội ngũ theo các phương án chuẩn bị; phân công giáo viên liên hệ với gia đình học sinh để rà soát việc chuẩn học của các em và phổ biến việc triển khai các phương án dạy học của trường, lịch học của học sinh...

Phần lớn các trường đã lựa chọn và sử dụng phần mềm K12 Online của nhà mạng Viettel. Một số trường chọn phần mềm của nhà mạng VNPT.

Nội dung dạy học: Các trường tiểu học ôn tập củng cố kiến thức; các trường THCS dạy học theo chương trình chính khóa.

Theo báo cáo của các trường, số học sinh THCS tham gia học trực tuyến là 6.433/6.985, tỷ lệ 93%; số học sinh tiểu học tham gia học trực tuyến là 11.702/12.006, tỷ lệ 97%.

Phần lớn giáo viên có thiết bị dạy học trực tuyến. Đối với học sinh THCS khoảng 85%, tiểu học khoảng 80% có thiết bị học trực tuyến.

Trong tình hình dịch bệnh Covid-19, hầu hết giáo viên, học sinh, phụ huynh thống nhất với việc dạy học trực tuyến.

Về thu học phí hình thức dạy học trực tuyến: Đa số các trường THCS có ý kiến là không thu học trực tuyến do tình hình dịch bệnh, đời sống khó khăn và phải trang bị thiết bị học, tiền mạng Internet...

3.4. Tình hình dạy và học trực tiếp:

Trên địa bàn huyện có 01/22 trường tiểu học dạy trực tiếp (Tiểu học Hòa Mỹ 1); Việc tổ chức giảng dạy trực tiếp chỉ thực hiện được ở Tuần 1, Tuần 2, Tuần 3 (từ 05/9 đến 25/9/2021). Khối lớp 1 và khối lớp 2 dạy theo chương trình giáo dục phổ thông năm 2018. Các khối lớp còn lại dạy theo chương trình giáo dục phổ thông hiện hành. Từ Tuần 4 trở đi dừng học.

Trong thời gian dạy học trực tiếp, nhà trường đã triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng chống dịch bệnh Covid - 19 như: thường xuyên khử khuẩn trường lớp, trang thiết bị dạy học, thực hiện tốt công tác vệ sinh trường lớp, thực hiện tốt thông điệp 5K, sát khuẩn, đo thân nhiệt, rửa tay bằng dung dịch sát khuẩn, đeo khẩu trang, giữ khoảng cách...

Việc học trực tiếp của học sinh dần dần đi vào ổn định, học sinh đến trường đều thực hiện nghiêm túc nội quy học tập do nhà trường quy định. Số lượng học sinh tham gia học trực tiếp được nâng lên từng ngày, bình quân đạt trên 95%

Thuận lợi:

Việc dạy học trực tiếp bước đầu tạo được sự đồng thuận trong giáo viên, học sinh và phần đông phụ huynh học sinh, nguyên nhân là việc dạy học trực tiếp giúp học sinh và giáo viên tương tác với nhau một cách tốt hơn. Giáo viên phát huy được khả năng truyền đạt kiến thức, đánh giá điểm mạnh và điểm yếu của học sinh sát hơn; học sinh có nhiều cơ hội học hỏi trao đổi thông tin với bạn bè, kích thích được sự chủ động và sáng tạo của học sinh.

Khó khăn:

Việc đeo khẩu trang, kính chống giọt bắn... trong suốt quá trình dạy và học ít nhiều ảnh hưởng đến việc giảng bài của giáo viên và việc học của học sinh trên lớp. Nguyên nhân do khẩu trang làm ảnh hưởng đến giọng nói, làm giáo viên nhanh mệt hơn, học sinh chưa quen đeo nên thỉnh thoảng các em phải tháo ra. Còn một bộ phận học sinh nghèo, cận nghèo, điều kiện kinh tế khó khăn, vùng nông thôn không có thiết bị để học, công tác quản lý học sinh... rất khó làm ảnh hưởng đến chất lượng của các tiết học. Nhìn chung việc tổ chức dạy và học trực tuyến chủ yếu là học sinh khối lớp 9 cơ bản học sinh tiếp cận được, còn lại các khối, lớp khác hiệu quả không cao.

Số học sinh đi học trực tiếp chưa đầy đủ theo từng buổi, nguyên nhân chủ yếu do phụ huynh chưa thật sự yên tâm khi cho con em đến trường. Ngày 25/9 do tình hình dịch bệnh diễn biến phức tạp trên địa bàn tỉnh Cà Mau nên trường Tiểu học Hòa Mỹ 1 dừng việc dạy học trực tiếp.

- Triển khai thực hiện chương trình, sách giáo khoa mới:

Thuận lợi: Sách giáo khoa mới được trang bị đầy đủ, các trường THCS và 01 trường tiểu học dạy trực tiếp (3 tuần) triển khai thực hiện đảm bảo yêu cầu của chương trình, phù hợp tình hình thực tế của trường.

Khó khăn: Sách giáo khoa của một số Nhà xuất bản chưa tốt, việc cung cấp sách giáo khoa ra thị trường còn hạn chế nên phụ huynh rất khó khăn trong việc

trang bị cho con em mình. Tài liệu giáo dục địa phương chưa được ban hành nên việc thực hiện Chương trình giáo dục địa phương chưa triển khai thực hiện được.

- Tình hình triển khai thực hiện sổ liên lạc điện tử:

Có 35 trường triển khai thực hiện sổ liên lạc điện tử (22 trường tiểu học, 08 trường THCS, 05 trường TH-THCS).

Thuận lợi: Nhà trường kịp thời thông báo, liên hệ với phụ huynh khi có yêu cầu.

Khó khăn: Không

4. Đánh giá chung

4.1. Ưu điểm, thuận lợi.

Có sự quan tâm, chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo, UBND huyện. Phòng Giáo dục và Đào tạo, các trường đã có sự chuẩn bị các điều kiện cho năm học mới và triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo của các cấp.

Cơ sở vật chất được sửa chữa kịp thời, đủ phòng học ở các cấp học; đủ sách giáo khoa phục vụ cho năm học mới.

Tất cả các trường đã tổ chức dạy học trực tuyến trong tình hình dịch bệnh; tỷ lệ học sinh học trực tuyến cao (trên 90%).

4.2. Khó khăn, vướng mắc

Đội ngũ CB, GV, NV các trường chưa đồng bộ về cơ cấu, thừa thiếu cục bộ.

Một số học sinh không có điều kiện tham gia học trực tuyến (*gia đình không có điều kiện*), một số em học sinh còn thiếu tinh thần tự giác và chủ động trong học tập (*do cha, mẹ đi làm ăn xa, phụ huynh ít quan tâm đến con em mình*)

Phần lớn giáo viên chưa quen, chưa thành thạo trong việc dạy học trực tuyến; việc soạn bài giảng trực tuyến mất nhiều thời gian và công sức của giáo viên. Một số giáo viên khả năng sử dụng tin học còn hạn chế và chưa có kinh nghiệm nhiều trong việc tổ chức dạy học trực tuyến.

Nhiều em học sinh chưa có kỹ năng sử dụng internet tốt. Một số phụ huynh chưa quan tâm việc học trực tuyến của các em.

Đường truyền internet có lúc, có nơi không ổn định (không đủ tải) làm ảnh hưởng đến chất lượng lớp học.

Kinh phí sửa chữa, xây dựng trường lớp năm 2021 chưa được phân bổ, hỗ trợ nên đơn vị khó chủ động tham mưu.

5. Giải pháp và kiến nghị

5.1. Giải pháp trong thời gian tới: Chỉ đạo các trường xây dựng kế hoạch cụ thể thích ứng với từng cấp độ dịch theo Nghị quyết số 128 của Chính phủ và Quyết định số 2222 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản chỉ đạo của cấp trên, hướng tới tổ chức dạy và học trực tiếp vào đầu tháng 12/2021. Thường xuyên chỉ đạo các trường thực hiện công tác phòng chống trong nhà trường theo hướng dẫn của cơ

quan y tế. Tiếp tục nâng cao kỹ năng dạy học trực tuyến cho đội ngũ giáo viên; đẩy mạnh tuyên truyền về hình thức dạy học trực tuyến cho học sinh, phụ huynh.

5.2. Kiến nghị, đề xuất:

Ủy ban nhân dân tỉnh hỗ trợ kinh phí đầu tư xây dựng bổ sung phòng học, sửa chữa cho các trường tiểu học để triển khai thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới trong các năm học tới. Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Giáo dục và Đào tạo hỗ trợ điện thoại, sim 3G, 4G miễn phí cho những học sinh chưa có điều kiện tham gia học trực tuyến.

Đối với đơn vị nhà mạng, cần phải nâng cấp đường truyền internet để đáp ứng yêu cầu của việc dạy và học trực tuyến qua Internet.

Trên đây là báo cáo tình hình dạy và học đầu năm học 2021-2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Cái Nước./.

Nơi nhận:

- Ban VH-XH HĐND tỉnh (b/c);
- LĐ HĐND, UBND huyện (b/c);
- LĐ, CV PGDĐT;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG PHÒNG



Nguyễn Minh Phụng